TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân nhân: Bà Hoàng Thị Hội và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST – HS ngày 08/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Vàng A B, tên gọi khác: Không; sinh năm 1966, tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A P và bà Sồng Thị G (đều đã chết) ; bị cáo có vợ là Lầu Thị S và 07 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024, có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng A C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A C (đã chết) và bà Giàng Thị V; bị cáo có vợ là Lầu Thị K và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 17/01/2011 UBND huyện Mộc Châu ra quyết định cưỡng chế vào chữa trị, giáo dục lao động tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Sơn La thời hạn 24 tháng và quản lý sau cai. Chấp hành xong ngày 20/01/2015. (Đã được xoá tiền sự)

+ Bản án số 40 ngày 14/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt Vàng A C 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ, ngày 15/8/2024, tổ công tác Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại bản P, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra Vàng A C đang đi bộ trên đường dân sinh. Quá trình kiểm tra, phát hiện Vàng A C đang cất giấu trong túi áo bên trái 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 12 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. C khai nhận đó là ma túy của C vừa mua của Vàng A B mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Vàng A C, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao Vàng A C cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Mở rộng điều tra, vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 15/8/2024, tổ công tác Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại bản P, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra Vàng A B đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Vàng A B đang cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 166 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. B khai nhận đó là ma túy của B tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Căn cứ hành vi vi phạm của Vàng A B, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải, bàn giao Vàng A B cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 15/8/2024, CQĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 12 viên nén màu hồng thu giữ của Vàng A C được 1,3 gam. Lấy 0,53 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu giám định có ký hiệu C; Xác định 166 viên nén màu hồng thu giữ của Vàng A B có khối lượng 17,55 gam. Lấy 0,53 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu giám định có ký hiệu B.

Tại Kết luận giám định số 1609 ngày 16/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,53 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 17,55 gam loại Methamphetamine".*

Kết luận giám định số 1610 ngày 16/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,53 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,30 gam loại Methamphetamine"*.

Ngày 16/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vàng A B, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra Vàng A B và Vàng A C khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy và sinh sống cùng bản nên quen biết nhau. Khoảng 14h ngày 13/8/2024, Vàng A B đi đến bản C, xã Đ mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi B gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi B đã hỏi và mua được của người phụ nữ 200 viên hồng phiến được đựng trong túi nilon màu hồng với giá 2.200.000 đồng. B cất giấu túi ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái rồi đi về nhà. Đến khoảng 16h cùng ngày khi B đang ngồi dưới bếp một mình thì Vàng A C đến hỏi mua ma túy, B đồng ý và bán cho C 13 viên hồng phiến gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 390.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C đi lên lán nương sử dụng hết 01 viên, số ma túy còn lại Chư cất giấu trong túi áo ngực bên trái rồi đi ra đường thì gặp tổ công tác Công an xã Đ, huyện M đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đối với số ma túy của Vàng A B, sau khi bán ma túy cho Vàng A C, B đã sử dụng hết 21 viên. Đến khoảng 13h30 phút ngày 15/8/2024, B mang theo số ma túy cất giấu trong túi quần bên trái đi bộ trên đường dân sinh thuộc địa phận bản P, xã Đ thì gặp tổ công tác công an xã Đ, huyện M đang làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện bắt quả tang. .

Tại bản Cáo trạng số: 178/CT - VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố các bị can Vàng A B về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Truy tố bị can Vàng A C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo

Vàng A B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Vàng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A B từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A C từ 03 năm đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 390.000đ của bị cáo Vàng A B

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Vàng A C bắt ngày 15/8/2024 (đựng 01 mảnh ni lon màu trắng, 07 viên nén màu hồng khối lượng 0,77 gam Methamphetamine và vỏ phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Vàng A B bắt ngày 15/8/2024 (bên trong đựng 161 = 17,02 gam Methamphetamine, 01 túi ni lon màu hồng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Vàng A C ngày 15/8/2024. KQ: Dương tính và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Vàng A B ngày 15/8/2024. KQ: Dương tính.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

Tại phiên toà các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Vàng A B, Vàng A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Bị cáo Vàng A B khẳng định ngày 13/8/2024, B đã mua được 200 viên hồng phiến của một người phụ nữ không quen biết, B đã sử dụng hết 21 viên và bán cho Vàng A C 13 viên với giá 390.000 đồng, số còn lại B cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Bị cáo Vàng A C khẳng định vào ngày 15/8/2024 Chư đã mua của Vàng A B 13 viên hồng phiến với giá 390.000đ, C đã sử dụng hết 01 viên, số ma túy còn lại C cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Vàng A B, Vàng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của ma túy. Bị cáo Vàng A B do hám lời nên ngày 15/8/2024, Vàng A B đã có hành vi tàng trữ 17,55g Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán cho Vàng A C 1,30gam Methamphetamine để kiếm lời số tiền 390.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A B đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Đối với bị cáo Vàng A C do nghiện ma túy nên ngày 15/8/2024 bị cáo Vàng A C đã có hành vi tàng trữ 1,30 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách

độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vàng A C đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Vàng A C đã từng bị kết án về tội phạm ma túy theo bản án số 40/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 17/01/2011 của UBND huyện Mộc Châu.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Vàng A C bắt ngày 15/8/2024 (đựng 01 mảnh ni lon màu trắng, 07 viên nén màu hồng khối lượng 0,77 gam Methamphetamine và vỏ phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Vàng A B bắt ngày 15/8/2024 (bên trong đựng 161 = 17,02 gam Methamphetamine, 01 túi ni lon màu hồng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Vàng A C ngày 15/8/2024. KQ: Dương tính và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Vàng A B ngày 15/8/2024. KQ: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có

giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 390.000đ Vàng A C trả cho Vàng A B khi mua ma túy, Bè đã chi tiêu cá nhân hết, xác định đây là số tiền do phạm tội mà có. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 390.000đ của bị cáo Vàng A B.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Vàng A B như bị cáo đã khai, do không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo Vàng A B, Vàng A C đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo Vàng A C còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vàng A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng A B 10 (Mười) năm, 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 15/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vàng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng A C 03 (Ba) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 15/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 390.000đ của bị cáo Vàng A B.

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Vàng A C bắt ngày 15/8/2024 (đựng 01 mảnh ni lon màu trắng, 07 viên nén màu hồng khối lượng 0,77 gam Methamphetamine và vỏ phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ Vàng A B bắt ngày 15/8/2024 (bên trong đựng 161 = 17,02 gam Methamphetamine, 01 túi ni lon màu hồng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Vàng A C ngày 15/8/2024. KQ: Dương tính và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Vàng A B ngày 15/8/2024. KQ: Dương tính.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A B, Vàng A C.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Án văn, Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương